

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **160/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/9/2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** ông Nguyễn Tiến Dũng, ông Hồ Tùng Mận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 672/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Bảo Ch, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số 84/6 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- ***Bị đơn:*** Ông Lâm Tuấn V, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 84/6 đường A, phường Tân Lập, thành phố B, tỉnh Đ.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 17 – K1, phân trại số 01, trại giam Đắk Tân, Bộ Công an.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày như sau:**

Bà Lê Thị Bảo Ch (nguyên đơn) và ông Lâm Tuấn V (bị đơn) chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau tại 84/6 Ama Kh, thành phố B. Đến năm 2020 thì ông V vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk Tân, Bộ Công An. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống được nên bà Ch yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về con chung: Các đương sự không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Bị đơn trình bày tại bản tự khai như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Bảo Ch chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 14/8/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn thì ông và bà chung sống với nhau tại 84/6 A, thành phố B. Đến năm 2020 thì ông vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk Tân, Bộ Công An. Nay bà Ch có yêu cầu xin ly hôn với thì ông đồng ý.

Về con chung: Các đương sự không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bảo Ch; bà Lê Thị Bảo Ch được ly hôn ông Lâm Tuấn V; Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đề cập xem xét; Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt nên HĐXX căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Nguyên đơn và bị đơn qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ là đúng quy định.

Theo nguyên đơn trình bày, quá trình chung sống đến năm 2020 thì ông V vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk Tân, Bộ Công An. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống được nên bà Ch yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Bị đơn cũng thừa nhận giữa nguyên đơn và bị đơn có xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau. Hiện nay bị đơn đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Đắk Tân, Bộ Công an nên đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì bị đơn cũng đồng ý.

HĐXX nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể hàn gắn được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4.2] Về con chung: Các đương sự chưa có con chung.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bảo Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố nguyên đơn bà Lê Thị Bảo Ch được ly hôn với bị đơn ông Lâm Tuấn V.

2. Về con chung: Các đương sự không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị Bảo Ch phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0003054 ngày 25/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
- UBND P. T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH